

Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

<p>Trình tự thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư gửi hồ sơ đến Sở Xây dựng đề nghị thẩm định, chấp thuận đầu tư. - Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, ghi giấy biên nhận hồ sơ. - Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ dự án và có văn bản thẩm định trình UBND tỉnh. - Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư không cần lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: UBND tỉnh tổ chức thẩm định và có quyết định chấp thuận đầu tư tối đa là 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ chủ đầu tư. - Trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chấp thuận đầu tư của UBND cấp tỉnh phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: UBND tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng. Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo thời hạn quy định. UBND tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư dự án trên cơ sở văn bản thẩm định và văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.
<p>Cách thức thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính - Việc gửi hồ sơ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau được thực hiện trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường văn thư.
<p>Hồ sơ</p>	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị chấp thuận đầu tư thực hiện dự án. 2. - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà

	<p>đầu tư hoặc quyết định chỉ định chủ đầu tư, hoặc văn bản xác nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp chủ đầu tư là chủ sử dụng khu đất thực hiện dự án. 3. - Hồ sơ dự án theo quy định gồm: thuyết minh dự án, hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, hồ sơ thiết kế đô thị (không bao gồm mô hình thu nhỏ khu vực thực hiện dự án), dự án thành phần phục vụ tái định cư, giải phóng mặt bằng (nếu có), các nội dung phối hợp giữa chủ đầu tư và chính quyền địa phương (nếu có). 4. - Các văn bản pháp lý kèm theo: Quyết định phê duyệt khu vực phát triển đô thị và kế hoạch triển khai khu vực phát triển đô thị; hồ sơ quy hoạch chi tiết; hồ sơ chứng minh năng lực của chủ đầu tư về tài chính, kinh nghiệm về đầu tư và quản lý phù hợp để thực hiện dự án và các văn bản pháp lý có liên quan khác.</p> <p>Số bộ hồ sơ:</p> <p>- Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 10 bộ hồ sơ. - Số lượng hồ sơ trình đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng: 16 bộ hồ sơ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết</p>	<p>- Đối với các dự án không phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tại Sở Xây dựng: 30 ngày + Tại UBND tỉnh: 15 ngày <p>- Đối với các dự án phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định: Không quá 67 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian gửi hồ sơ qua đường văn thư)</p> <p>Trong đó:</p> <p>Thời gian xem xét hồ sơ, chuẩn bị công văn gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng tối đa là 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>Thời gian Bộ Xây dựng có trách nhiệm trả lời tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến. Trong trường hợp Bộ Xây dựng phải lấy ý kiến góp ý của các Bộ ngành có liên quan đối với dự án thì thời gian xem xét trả lời tối</p>

	<p>đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến;</p> <p>Thời gian UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định chấp thuận đầu tư dự án tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Xây dựng.</p>
Cơ quan thực hiện TTHC	Sở Xây dựng
Đối tượng thực hiện TTHC	- Cá nhân, tổ chức (chủ đầu tư)
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	
Phí, lệ phí	Chưa có quy định cụ thể
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Quyết định chấp thuận đầu tư dự án của UBND cấp tỉnh hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không chấp thuận đầu tư dự án.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không có
Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>Nghị định 11/2013/NĐ-CP</p> <p>Luật 50/2014/QH13</p>